



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2403/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 7 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|--|--|---------------------------|------------------------|
| Thủ tục hành chính cấp trung ương | | | |
| 1 | Thủ tục tuyển sinh đi học nước ngoài bằng học bổng ngân sách Nhà nước, học bổng Hiệp định và học bổng khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý | Quy chế thi và tuyển sinh | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 2 | Thủ tục thay đổi nước đến học hoặc ngành học | Quy chế thi và tuyển sinh | Bộ Giáo dục và Đào tạo |

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|-----------------|--|--|---------------------------|------------------------|
| A. Thủ tục hành chính cấp trung ương | | | | | |
| 1 | B-BGD-275220-TT | Thủ tục cử đi học nước ngoài (thay thế thủ tục cử lưu học sinh đi học diện lấy bằng) | Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài | Quy chế thi và tuyển sinh | Bộ Giáo dục và Đào tạo |

3. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|-----|---------------|------------------------|--|----------------|-------------------|
| 1 | B-BGD- | Tuyển sinh đi học nước | Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 | Quy chế thi và | Cục Đào tạo với |

| | | | | | |
|---|-----------------|---|--|---------------------------|----------------------------|
| | 034464-TT | ngoài bằng ngân sách nhà nước | của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài | tuyển sinh | nước ngoài |
| 2 | B-BGD-274957-TT | Tuyển sinh đi học nước ngoài bằng học bổng Hiệp định và các học bổng khác | Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài | Quy chế thi và tuyển sinh | Cục Đào tạo với nước ngoài |

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

I. Lĩnh vực Quy chế thi và tuyển sinh

1. Thủ tục tuyển sinh đi học nước ngoài bằng học bổng ngân sách Nhà nước, học bổng Hiệp định và học bổng khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thông báo tuyển sinh đi học nước ngoài được gửi đến các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương tùy theo yêu cầu và tính chất phù hợp của chương trình học bổng; được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ www.moet.gov.vn và trang thông tin điện tử của đơn vị chủ trì tuyển sinh.

- Bước 2: Ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bước 3: Căn cứ các tiêu chí quy định tại thông báo tuyển sinh, tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn lập danh sách trích ngang và phân loại ứng viên theo trình độ đào tạo, nước đăng ký dự tuyển; kiểm tra, đối chiếu hồ sơ dự tuyển với danh sách trích ngang.

- Bước 4: Hội đồng tuyển chọn tổ chức họp xét và thống nhất danh sách ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển hoặc đạt yêu cầu sơ tuyển (đối với chương trình học bổng có sơ tuyển).

- Bước 5:

+ Đối với chương trình học bổng có sơ tuyển: Đơn vị chủ trì tuyển sinh gửi danh sách sơ tuyển cùng hồ sơ tiếng nước ngoài sang các bên liên quan để thống nhất danh sách được tuyển chọn; trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt và ký quyết định phê duyệt danh sách ứng viên được sơ tuyển.

+ Đối với chương trình học bổng không sơ tuyển: Đơn vị chủ trì tuyển sinh trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt và ký quyết định phê duyệt danh sách ứng viên được tuyển chọn.

- Bước 6: Thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn.

b) Cách thức thực hiện: Ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển theo hình thức nộp trực tiếp trong giờ hành chính tại trụ sở làm việc của đơn vị chủ trì tuyển sinh hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến địa chỉ nhận hồ sơ theo quy định tại thông báo tuyển sinh và nộp hồ sơ trực tuyến (nếu có).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

01 bộ hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01, 02, 03, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài).

- Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu phổ thông.

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã hoặc của trường đang theo học (đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác).

- Bản sao hợp lệ văn bằng, học bạ, bảng điểm học tập theo thông báo tuyển sinh của từng chương trình học bổng.

- Giấy công nhận văn bằng (đối với ứng viên đã tốt nghiệp ở nước ngoài nay dự tuyển đi học trình độ cao hơn).

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ theo thông báo tuyển sinh của từng chương trình học bổng.

- Bản sao hợp lệ bằng khen, giấy khen, văn bản hoặc giấy tờ chứng nhận các giải thưởng quốc tế, quốc gia hoặc tỉnh, thành phố và các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố, đạt giải thưởng,... (nếu có).

- Bản sao văn bản tiếp nhận đào tạo, cấp học bổng toàn phần hoặc một phần của cơ sở giáo dục nước ngoài và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cấp (nếu có).

- Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền xác nhận đủ (không đủ) điều kiện đi học nước ngoài.

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) (giấy khai sinh đối với ứng viên là người dân tộc thiểu số, hộ khẩu thường trú đối với ứng viên thuộc đối tượng ưu tiên theo khu vực, giấy chứng nhận con liệt sĩ hoặc thẻ thương binh của bố mẹ đẻ).

- Bản sao hóa đơn, chứng từ về việc nộp lệ phí dự tuyển (đối với chương trình học bổng quy định nộp lệ phí dự tuyển).

- Các giấy tờ khác theo quy định cụ thể của chương trình học bổng.

- Đối với ứng viên đăng ký dự tuyển trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, ngoài các thành phần hồ sơ trên cần bổ sung thêm:

+ Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận được tuyển thẳng, giấy chứng nhận kết quả thi, giấy triệu tập trúng tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

+ Bản sao hợp lệ kết quả học tập có xác nhận của cơ sở giáo dục đang học đối với ứng viên tại thời điểm đăng ký dự tuyển trình độ đại học, cao đẳng đã học từ 01 học kỳ trở lên.

- Đối với ứng viên đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập, bồi dưỡng, ngoài các thành phần hồ sơ trên cần bổ sung thêm:

+ Công văn của cơ quan cử dự tuyển (đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

+ Bản sao hợp lệ các hợp đồng làm việc, quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, sổ bảo hiểm xã hội (BHXH) (đối với người lao động hợp đồng). Trường hợp chưa có sổ BHXH thì thay bằng bảng lương gần nhất thể hiện có đóng BHXH; bảng kê quá trình đóng BHXH hoặc giấy chứng nhận về việc đóng BHXH có xác nhận của cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội.

+ Cam kết tuyển dụng bằng văn bản của cơ quan nhà nước sau khi tốt nghiệp (đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác nếu được quy định cụ thể tại thông báo tuyển sinh của chương trình học bổng).

+ Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan công tác (đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

+ Đề cương nghiên cứu đã được Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo của trường cử dự tuyển phê duyệt và xác nhận về khả năng chuyên môn của ứng viên (đối với ứng viên tiến sĩ).

+ Danh mục các công trình khoa học đã công bố, đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia có xác nhận của cơ quan công tác (đối với ứng viên tiến sĩ).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển học bổng.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan có ứng viên đăng ký dự tuyển và cá nhân người dự tuyển.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt danh sách ứng viên đủ điều kiện được tuyển chọn đi học nước ngoài theo học bổng ngân sách Nhà nước, Hiệp định hoặc học bổng khác.

h) Lệ phí: 200.000 đồng/ứng viên/hồ sơ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu số 01, 02, 03, Phụ lục III kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Ứng viên dự tuyển phải là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đảm bảo có đủ sức khỏe để tham gia khóa học ở nước ngoài.
- Không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của từng chương trình học bổng tương ứng.
- Đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của từng chương trình học bổng.
- Trong độ tuổi theo quy định của từng chương trình học bổng.

- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ và lệ phí tuyển sinh (nếu có) theo quy định tại thông báo tuyển sinh.

- Đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (đối với ứng viên là công chức, viên chức).

- Đáp ứng các điều kiện cụ thể khác của từng chương trình học bổng.

* Tại thời điểm Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời triển khai nhiều chương trình học bổng, ứng viên chỉ được đăng ký dự tuyển một chương trình học bổng với trình độ cao hơn trình độ đã có văn bằng. Trường hợp đặc biệt sẽ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

* Ứng viên dự tuyển trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải đăng ký dự tuyển ngành học ở nước ngoài phù hợp với nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, địa phương cử đi học; phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu công tác của cơ quan hoặc ngành học đã tốt nghiệp ở trình độ đào tạo trước đó.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.

- Thông tư Liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

- Thông tư Liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08/3/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư Liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 01
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC
THẠC SĨ/TIẾN SĨ/THỰC TẬP, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: Học bổng NSNN Học bổng Hiệp định Học bổng khác
(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày...../..... /.....

Trình độ dự tuyển (ThS, TS, TT, BD):

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 1 nước):.....

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

5. Chức vụ và cơ quan đang công tác:.....

Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh:.....

6. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng:

Di động:..... E-mail:

7. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tiếng Pháp..... TCF Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Tiếng: Ngày cấp:..... Nơi cấp:

8. Trình độ học vấn (cao nhất): Đại học Thạc sĩ Tiến sĩ

9. Quá trình đào tạo:

9.1 Đại học:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ đến.....

Trường:.....

Nước:.....

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ đến.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):.....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

9.2 Thạc sĩ:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ đến.....

Trường:.....

Nước:.....

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..... đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ..... đến.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):.....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

9.3 Tiến sĩ:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ đến.....

Trường:.....

Nước:.....

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..... đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ..... đến.....

Ngành đào tạo:.....

10. Nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống (do Thủ trưởng cơ quan công tác, cơ quan giới thiệu dự tuyển ghi):

.....
.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
CỬ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ)**

....., ngày tháng năm

(Thủ trưởng đơn vị ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ loại học bổng, cụ thể như sau (chỉ cần điền số ghi dưới đây):

- (1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí;
- (3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (4) Học bổng do cơ sở giáo dục nước ngoài/cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng);
- (5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí.

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 02
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: Học bổng NSNN Học bổng Hiệp định Học bổng khác

(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày /..... /.....

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 01 nước):

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

5. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại liên hệ: Cố định: Di động:

E-mail:

6. Trình độ học vấn (cao nhất): Trung học Phổ thông Cao đẳng Đại học

7. Quá trình học tập:

7.1 Trung học phổ thông:

Trường:.....

Điểm trung bình học tập: Lớp 10..... Lớp 11..... Lớp 12.....

Điểm tốt nghiệp THPT:.....

Xếp loại tốt nghiệp:.....

7.2. Đại học/ Cao đẳng:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ đến

Trường:.....

Nước:.....

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập các kỳ học:

8. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tiếng Pháp..... TCF Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tiếng: Ngày cấp:..... Nơi cấp:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
CỬ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ)

....., ngày tháng năm

(Thủ trưởng đơn vị ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 03

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG/TRUNG CẤP Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: Học bổng NSNN Học bổng Hiệp định Học bổng khác

(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển:/TB-BGDĐT ngày /..... /.....

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 01 nước):

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên Giới tính: Nam Nữ.
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
4. Hộ chiếu số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ gửi thư:
- Điện thoại liên hệ: Cố định: Di động:
- E-mail:
6. Trình độ học vấn (cao nhất): Trung học cơ sở Trung học phổ thông
 Khác:.....

7. Quá trình học tập:

7.1 Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông hoặc tương đương:

Trường:.....

Điểm trung bình học tập các năm:

Điểm tốt nghiệp THCS/THPT:

Xếp loại tốt nghiệp:.....

7.2. Trung cấp/Cao đẳng:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ đến

Trường:.....

Nước:.....

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập các kỳ học:

8. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tiếng Pháp..... TCF Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tiếng: Ngày cấp:..... Nơi cấp:

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT/ CƠ QUAN CHỦ DỰ TUYỂN
(NẾU CÓ)**

....., ngày tháng năm

(Chữ ký người đại diện theo pháp luật, ghi rõ họ tên và quan hệ với ứng viên/ hoặc thủ trưởng đơn vị ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục cử đi học nước ngoài

a) Trình tự thực hiện:

+ Đối tượng chưa có cơ quan công tác đi học nước ngoài bằng học bổng ngân sách nhà nước và Hiệp định:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ;

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nếu có);

- Bước 3: Ra Quyết định cử và cấp học bổng đi học ở nước ngoài (theo chế độ quy định đối với từng chương trình học bổng);

- Bước 4: Chuyển trả Quyết định cho người đi học.

+ Đối tượng đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương đi học nước ngoài bằng học bổng ngân sách nhà nước và Hiệp định:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ;

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nếu có);

- Bước 3: Cấp giấy triệu tập đi học ở nước ngoài;

- Bước 4: Tiếp nhận Quyết định của cơ quan, đơn vị, địa phương cử người đang công tác đi học nước ngoài theo giấy triệu tập của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bước 5: Ra Quyết định cử và cấp học bổng đi học ở nước ngoài (theo chế độ quy định đối với từng chương trình học bổng);

- Bước 6: Chuyển trả Quyết định cho người đi học.

+ Đối tượng đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương đi học nước ngoài bằng học bổng khác:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ;

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nếu có);

- Bước 3: Gửi văn bản thông báo trúng tuyển cho ứng viên và cơ quan chủ quản để xem xét và quyết định cử người đi học ở nước ngoài;

- Bước 4: Cơ quan chủ quản ra Quyết định cử đi học ở nước ngoài;

- Bước 5: Cơ quan chủ quản chuyển trả Quyết định cho người đi học và gửi 01 bản cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Cách thức thực hiện: Ứng viên gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp trong giờ hành chính tại trụ sở làm việc của đơn vị chủ trì tuyển sinh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

Ngoài hồ sơ đã nộp từ khi dự tuyển, hồ sơ đi học nước ngoài cần bổ sung thêm các loại giấy tờ sau:

- Bản dịch hợp lệ văn bản thông báo tiếp nhận chính thức của cơ sở giáo dục nước ngoài trong đó có đầy đủ thông tin về bậc học, ngành học, thời gian học, thời điểm nhập học, mức học phí, bảo hiểm y tế và các loại phí bắt buộc khác liên quan đến khóa học; thông báo về học bổng hoặc hỗ trợ tài chính của cơ sở giáo dục hoặc cơ quan/tổ chức/chính phủ nước ngoài đã cấp (nếu có) (đối với ứng viên trúng tuyển học bổng ngân sách Nhà nước) – 02 bản.

- Văn bản của phía nước ngoài đồng ý tiếp nhận đi học diện Hiệp định (đối với ứng viên trúng tuyển học bổng Hiệp định) – 02 bản.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, Pháp hoặc ngoại ngữ khác đạt yêu cầu về điểm (hoặc trình độ) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ sở giáo dục nước ngoài – 01 bản.

- Giấy khám sức khỏe (có thời hạn sử dụng 06 tháng kể từ ngày cấp) của cơ sở y tế có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện về sức khỏe để đi học nước ngoài kèm theo các bản xét nghiệm không nhiễm HIV, viêm gan B, lao hoặc các bệnh truyền nhiễm khác (theo yêu cầu của nước sẽ đến học hoặc nhà tài trợ); kết quả xét nghiệm không có thai (đối với ứng viên nữ) – 01 bản.

- Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ của lưu học sinh (theo mẫu số 04, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài) – 01 bản.

- Bản cam kết tự thu xếp kinh phí (đối với trường hợp học phí vượt quá mức quy định) và toàn bộ chi phí khóa học bổ sung trước khi vào chương trình học chính thức (theo yêu cầu của cơ sở giáo dục nước ngoài) có chữ ký của người nhận bảo lãnh về tài chính (theo mẫu số 05, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài) – 01 bản.

- Bản sao hợp lệ các quyết định/hợp đồng tuyển dụng làm việc có thay đổi so với các văn bản đã nộp khi dự tuyển (đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương) – 01 bản.

- Bản sao hợp lệ sổ bảo hiểm xã hội (đối với người lao động hợp đồng), trường hợp chưa có sổ bảo hiểm xã hội thì thay bằng bảng kê quá trình đóng bảo hiểm xã hội hoặc giấy chứng nhận về việc đóng bảo hiểm xã hội có xác nhận của cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội – 01 bản.

- Bản cam kết về ngoại ngữ trong trường hợp đi học tại nước ngoài nhưng chưa đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định của chương trình học bổng để sử dụng trong khóa học tại nước ngoài (theo mẫu số 06, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài) – 01 bản.

- Các giấy tờ khác theo quy định của từng chương trình học bổng (nếu có) – 01 bản.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn giải quyết thủ tục cử người đi học ở nước ngoài tối đa là 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận kết quả cấp học bổng của phía nước ngoài (nếu có) và nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cử đi học nước ngoài hoặc văn bản thông báo kết quả trúng tuyển học bổng (đối với học bổng khác).

g) Lệ phí: không áp dụng.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 04 - Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ của lưu học sinh; Mẫu số 05 - Bản cam kết tự thu xếp kinh phí; Mẫu số 06 - Bản cam kết về ngoại ngữ, Phụ lục III kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Ứng viên nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ, đúng hạn theo quy định.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 04

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH

(dành cho người chưa có cơ quan công tác)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý lưu học sinh ở nước ngoài, quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp nhận các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính.
2. Phần đầu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn.
3. Không xin chuyển trường, chuyển nước hoặc thay đổi khoá học, chương trình học. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.
4. Nếu bị buộc thôi học sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà nước. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.
5. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và làm việc lâu dài theo sự điều động của Nhà nước.
6. Cam kết nếu trúng tuyển học bổng của cấp sẽ đi học theo đúng kế hoạch do yêu cầu.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

....., ngày tháng năm

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ tên)

CAM KẾT CỦA GIA ĐÌNH

Họ và tên bố (mẹ):

Công tác tại:

Địa chỉ:

đại diện cho gia đình lưu học sinh có tên trên, chúng tôi cam kết:

- Nhắc nhở, động viên lưu học sinh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã được quy định đối với lưu học sinh.
- Cùng lưu học sinh bồi hoàn kinh phí đã được Nhà nước cấp nếu lưu học sinh không thực hiện đúng cam kết.

....., ngày tháng..... năm

Bố (mẹ)

(ký và ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH
(dành cho người đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý lưu học sinh ở nước ngoài, quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp nhận các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính.
2. Không xin chuyển trường, chuyển nước hoặc thay đổi khoá học, chương trình học. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.
3. Nếu bị buộc thôi học sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà nước. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.
4. Sau khi kết thúc khoá học, về nước và thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Cam kết làm việc lâu dài cho cơ quan đã cử tôi đi học hoặc theo sự điều động của Nhà nước.
6. Tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi học ở nước ngoài.
7. Cam kết nếu trúng tuyển học bổng của cấp sẽ đi học theo đúng kế hoạch do yêu cầu.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

....., ngày tháng năm

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận bảo lãnh của cơ quan tuyển chọn và giới thiệu người dự tuyển:

..... xác nhận bảo lãnh ông/bà,
hiện đang là (biên chế/hợp đồng)..... của

Chúng tôi cam kết thực hiện trách nhiệm:

1. Tiếp nhận lại và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi tốt nghiệp ở nước ngoài về.
2. Giúp đỡ, tạo điều kiện để ông/bà có tên trên được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài.
3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc yêu cầu ông/bà có tên trên thực hiện đúng những cam kết nêu trên.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng /Giám đốc/Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 05

BẢN CAM KẾT TỰ THU XÉP KINH PHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT TỰ THU XÉP KINH PHÍ

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Cơ quan công tác:

Tôi là ứng viên trúng tuyển đi học tại nước ngoài bằng NSNN năm,
tại nước..... (Quyết định số ngày..... tháng năm)

Tên cơ sở giáo dục đến học:, khoa:

Trình độ đào tạo:, chuyên ngành:

Tổng thời gian đào tạo:, ngày nhập học:

Các chi phí phải nộp cho cơ sở giáo dục trong 01 năm:

Học phí:

Chi phí khác (nếu có):

Khóa học bổ sung trước khi vào học chương trình chính thức (nếu có thì ghi rõ tên khóa học, thời gian bắt đầu khóa học):.....

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lưu học sinh đi học tại nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước thì học phí được cấp ở mức tối đa là Học phí của tôi vượt quá mức này nên tôi cam kết sẽ tự túc phần học phí vượt trội so với quy định.

Tôi cũng cam kết tự thu xếp toàn bộ chi phí khóa học bổ sung (nếu có) trước khi vào học chương trình chính thức.

Tôi sẽ thực hiện đúng các cam kết nêu trên. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, cử tôi đi học tại nước ngoài.

....., ngày tháng năm

Người bảo lãnh về tài chính

(ký và ghi rõ họ tên, quan hệ với LHS)

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**MẪU SỐ 06
BẢN CAM KẾT VỀ NGOẠI NGỮ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN CAM KẾT VỀ NGOẠI NGỮ

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày.....
Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Hộ chiếu số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Cơ quan công tác:
Thuộc Bộ, Ngành:
Tôi là ứng viên được tuyển chọn đi học tại nước ngoài bằng học bổng năm
....., tại nước: theo QĐ số/QĐ-BGDĐT ngày/...../.....
Tên cơ sở giáo dục nước ngoài tiếp nhận: Khoa:
Trình độ đào tạo: Ngành học:
Tổng thời gian đào tạo:, kể từ/...../..... đến/...../.....
Dự kiến ngày nhập học:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lưu học sinh đi học tại nước ngoài bằng học bổng..... (NSNN/Hiệp định/.....) phải đạt trình độ về ngoại ngữ sẽ sử dụng trong khóa học ở nước ngoài. Hiện nay, tôi mới có chứng chỉ ngoại ngữ.....điểm. Tuy nhiên tôi đã nhận được thư mời học của Trường) đi học vào tháng năm 20..... Trường..... đã chấp nhận trình độ ngoại ngữ của tôi hiện nay và không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ điểm cao hơn (xin xem văn bản xác nhận kèm theo). Do chưa có điều kiện để thi lấy chứng chỉ ngoại ngữ đạt điểm quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tôi làm đơn này kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo giải quyết thủ tục đi học cho tôi theo đúng dự kiến thời gian khóa học nêu trên. Tôi cam kết với khả năng và trình độ ngoại ngữ hiện có tôi sẽ hoàn thành khóa học theo đúng quy định về nghĩa vụ của lưu học sinh được cấp học bổng(NSNN/Hiệp định/....). Nếu không hoàn thành khóa học vì lý do ngoại ngữ, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí cho Nhà nước.

Trân trọng./.

....., ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan cử đi học

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ xin thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học;
- Bước 2: Đơn vị chủ trì tuyển sinh xem xét hồ sơ xin thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học và xin ý kiến các bên liên quan (nếu có);
- Bước 3: Lãnh đạo đơn vị chủ trì tuyển sinh quyết định đồng ý/không đồng ý cho ứng viên thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học;
- Bước 4: Thông báo kết quả cho ứng viên.

b) Cách thức thực hiện: Ứng viên nộp hồ sơ xin thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học theo hình thức nộp trực tiếp trong giờ hành chính tại trụ sở làm việc của đơn vị chủ trì tuyển sinh hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị (theo mẫu số 07, Phụ lục III kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài).

- Văn bản tiếp nhận đào tạo của cơ sở giáo dục nước ngoài (đối với trường hợp xin đổi nước đến học).

- Minh chứng bằng văn bản về việc không được ít nhất 03 cơ sở giáo dục ở nước đã trúng tuyển tiếp nhận (đối với trường hợp xin thay đổi nước đến học).

- Văn bản ủng hộ và đồng ý cho phép thay đổi nước đến học, ngành học của cơ quan công tác hoặc cơ quan giới thiệu dự tuyển (đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Bảng so sánh kinh phí đào tạo theo mẫu số 08, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài (đối với trường hợp xin thay đổi nước đến học).

- Văn bản đồng ý cho phép thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học của Nhà tài trợ (nếu có).

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học. Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả qua bưu điện theo đường văn thư hoặc thư điện tử cá nhân (email) của ứng viên hoặc các hình thức khác theo quy định của chương trình học bổng.

h) Lệ phí: không áp dụng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin thay đổi nước đến học/ngành học; Bảng so sánh kinh phí đào tạo (Mẫu số 07, 08 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư

số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Việc thay đổi nước đến học hoặc/và ngành học chỉ được thực hiện 01 lần trước khi có Quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường hợp thay đổi nước đến học:

+ Chương trình học bổng có các lựa chọn về nước đến học;

+ Ứng viên đã nộp hồ sơ xin tiếp nhận đào tạo tại ít nhất ba (03) cơ sở giáo dục ở nước đã trúng tuyển cùng với sự hỗ trợ của đơn vị chủ trì tuyển sinh nhưng không được cơ sở nào tiếp nhận;

+ Chỉ tiêu tuyển sinh tại nước xin chuyển đến học của chương trình học bổng chưa sử dụng hết;

+ Đã được một cơ sở giáo dục có uy tín (có các chương trình học được kiểm định bởi các hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức kiểm định giáo dục có uy tín quốc gia hoặc quốc tế; hoặc chương trình học được cơ quan có thẩm quyền quản lý, cho phép đào tạo và cấp bằng trong trường hợp nước đó chưa thực hiện hoặc ban hành danh sách các chương trình hoặc cơ sở giáo dục được kiểm định chất lượng) ở nước xin chuyển đến đồng ý tiếp nhận;

+ Kinh phí đào tạo tại cơ sở giáo dục ở nước xin chuyển đến phải thấp hơn hoặc bằng kinh phí đào tạo tại cơ sở giáo dục ở nước đã trúng tuyển. Trong trường hợp kinh phí đào tạo cao hơn, ứng viên phải tự thu xếp phần kinh phí vượt trội.

- Trường hợp thay đổi ngành học:

+ Ngành xin chuyển được xác định là ngành cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 07

ĐƠN XIN THAY ĐỔI NƯỚC/NGÀNH HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THAY ĐỔI NƯỚC/NGÀNH HỌC

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Cơ quan chủ quản:

Đã được tuyển chọn đi học nước ngoài theo Quyết định sốngày tháng..... năm..... của.....

Trình độ đào tạo:

Nước trúng tuyển:

Ngành đào tạo trúng tuyển:.....

Nội dung xin thay đổi nước/ngành học:

Lý do xin thay đổi nước/ngành học:

Hồ sơ đính kèm đơn xin thay đổi nước/ngành học:

- Văn bản ủng hộ và đồng ý cho phép thay đổi nước/ngành học của cơ quan công tác hoặc cơ quan cử đi học (đối với ứng viên đã có cơ quan công tác)
- Văn bản tiếp nhận đào tạo của cơ sở giáo dục nước ngoài
- Bảng so sánh kinh phí đào tạo của nước trúng tuyển và nước xin chuyển đến (đối với trường hợp xin thay đổi nước đến học)
- Các giấy tờ khác theo yêu cầu của chương trình học bổng:

Tôi cam kết tự túc mọi chi phí phát sinh từ việc xin thay đổi nước/ngành học vượt mức đã quy định đối với việc đi học theo Quyết định trúng tuyển ban đầu.

Trân trọng đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho tôi được thay đổi nước/ngành học.

Địa chỉ liên lạc của tôi:

E-mail:

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III: CÁC MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ, BẢN CAM KẾT, ĐƠN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 08
BẢNG SO SÁNH KINH PHÍ ĐÀO TẠO
(trong trường hợp xin thay đổi nước)

1. Họ và tên:
2. Trình độ đào tạo trúng tuyển:
3. Ngành đào tạo trúng tuyển:
4. Nước đến học (theo Quyết định trúng tuyển):.....
5. Nước xin chuyển đến:

| TT | Nội dung kinh phí đào tạo | Số tiền (USD) tại ² | Số tiền (USD) tại ³ |
|----|--|--------------------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Học phí (theo thư mời học hoặc theo quy định hiện hành) ¹ | | |
| 2 | Sinh hoạt phí | | |
| 3 | Bảo hiểm y tế (nếu có) | | |
| 4 | Các phí khác (nếu có) | | |
| 5 | Một lượt vé máy bay khứ hồi (ước tính) | | |
| 6 | Tổng kinh phí đào tạo trong 1 năm học (6) = (1) + (2) + (3) + (4) | | |
| 7 | Thời gian đào tạo (ví dụ: 3 năm) | | |
| 8 | Tổng kinh phí đào tạo toàn thời gian học (8) = (6) x (7) + (5) | | |

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Trong trường hợp học phí tính bằng ngoại tệ khác USD thì quy đổi theo tỉ giá trong ngày theo tỉ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

² Ghi tên nước đã trúng tuyển

³ Ghi tên nước xin chuyển đến